TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 26-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Hoàng Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 29/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 11/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh N**

Tên gọi khác: T

Sinh ngày: 29/5/1988, tại thị trấn T1, huyện N1, tỉnh Cao Bằng.

Trú tại: Tổ X, thị trấn T1, huyện N1, tỉnh Cao Bằng.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Trương Quang T2 - đã chết.

Con bà: Lê Thị B, sinh năm 1963, nghề nghiệp: Hưu trí

Trú tại: Tổ X, thị trấn T1, huyện N1, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Chưa có

Anh, chị em ruột: Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và N vụ liên quan:*

Bà Lê Thị B, sinh năm 1963

Trú tại: Tổ X, thị trấn T1, huyện N1, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Thái T3, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố Z thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/03/2019 tổ công tác đội cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đang làm nhiệm vụ trinh sát nắm tình hình các đối tượng mua bán ma túy trên địa bàn thị trấn Nguyên Bình, thì phát hiện một người đàn ông đang điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11N1-0378 hướng đi từ thị trấn T1 ra thị trấn N1 có nhiều biểu hiện nghi vấn Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi đối tượng dừng xe mô tô và đi vào trong cửa hàng điện thoại di động Thái T3 tại tổ Z, thị trấn N1, tổ công tác đã bí mật bám theo, khống chế và kiểm tra hành chính đối tượng. Qua kiểm tra xác định đối tượng tên Trương Minh N (sinh ngày 29/5/1988, trú tại tổ X, thị trấn T1, huyện N1, tỉnh Cao Bằng), kiểm tra trên người N phát hiện thu giữ: 01 bao thuốc lá, bên cạnh bao thuốc lá có 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng theo lời khai của N là hê rô in; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhãn hiêu MI, có số IMEI1: 868222038048287, số IMEI2: 868222038048295. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng theo đúng quy định.

Căn cứ biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 21/03/2019 của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Cao Bằng và Kết luận giám định số 87/GĐMT ngày 31/03/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trương Minh N, bắt ngày 20/03/2019 có khối lượng: 0,31 gam (Không phẩy ba mốt gam) là ma túy loại hê rô in.

Quá trình điều tra xác định Trương Minh N là đối tượng nghiện ma túy, loại hê rô in từ năm 2004 không có nghề nghiệp. Trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến trước ngày bị bắt 20/03/2019, bị cáo N đã nhiều lần mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho Nguyễn Thái T3 (sinh ngày 05/10/1989, trú tại tổ Z thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Cao Bằng) để kiếm lời. Mỗi lần N bán heroin

cho T3 từ 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) lần gần nhất vào sáng 20/03/2019 khi N đem ma túy bán cho T3 nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSNB ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trương Minh N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình công bố bản cáo trạng và giữa nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, thái độ khai báo trước cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Trương Minh N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và N vụ liên quan trình bày ý kiến: Chiếc xe máy bị cáo đi và bị thu giữ ngày 20/3/2019 là của bà B. Bà B đã nhận lại chiếc xe do cơ quan Công an Nguyên Bình trả lại. Tại phiên tòa bà không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và N vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh N không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai, bi cáo nghiện ma túy từ năm 2004. Từ giữa năm 2018 đến trước ngày bị bắt (ngày 20/3/2019) bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho Nguyễn Thái T3, sinh năm 1989 trú tại tổ Z thị trấn Ng1, huyện N1, tỉnh Cao Bằng để kiếm lời. Bị cáo bán cho T3 mỗi lần từ 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng). Lần gần đây nhất vào sáng ngày 20/3/2019, bị cáo đem ma túy bán cho T3 nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/3/2019, Kết luận giám định số 87/GĐMT ngày 31/3/2019, phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Minh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo khai bán ma túy cho T3 nhiều lần. T3 cũng xác nhận nhiều lần được mua ma túy với bị cáo. Do đó, bị cáo phạm tội tội thuộc trường hợp từ hai lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, không có tiền án tiền sự nhưng năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội không tố giác tội phạm, đã được xóa án tích. Bị cáo được gia đình cho ăn học hết lớp 12, bị cáo nhận thức được rõ mua bán mua túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do lối sống buông thả, sa vào con đường nghiện hút nên bị cáo mua ma túy vừa để sử dụng cho bản thân vừa để kiếm lời bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, trực tiếp góp phần làm gia tăng tệ nạn cũng như gây mất an ninh trật tự tại địa phương, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, cải tạo trở T3 công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ được của Trương Minh N sinh năm 1988 tại tổ dân phố 03 thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra do là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu MI, có số IMEL1 868222038048278, số IMEL2 068222038048295 do bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11N1-0378 bị cáo đi ngày 20/3/2019 và bị thu giữ là của bà B. Bà B cho bị cáo sử dụng để đi uống Methadone, bà không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi lại trao đổi mua bán ma túy. Bà B đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/4/2019. Tại phiên tòa, bà B không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Minh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Minh N 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ được của Trương Minh N sinh năm 1988 tại tổ dân phố 03 thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu MI, có số IMEL1 868222038048278, số IMEL2 068222038048295.

Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trương Minh N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và N vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi và N vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn T1;
- Lưu: Hsơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên